

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 30 tháng 12 năm 2022

*
Số 796-CV/HU

Về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện
Chỉ thị số 19-CT/TW về dân tộc Khmer

Kính - Ủy ban nhân dân huyện,
gửi: - Ủy ban MTTQVN, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Đảng ủy các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 405-CV/BDVTU ngày 28/12/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới, **Ban Thường vụ Huyện ủy đề nghị:**

1. Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Đảng ủy các xã, thị trấn báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới (theo đề cương gửi kèm) gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (thông qua Ban Dân vận Huyện ủy) trước ngày 05/01/2023.

2. Giao Ban Dân vận Huyện ủy theo dõi, tổng hợp báo cáo trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Như kính gửi,
- Ban Dân vận Huyện ủy,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đương Hùng Cường



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới
(Kèm theo Công văn số 796-CV/HU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. Đặc điểm tình hình: khái quát về tình hình kinh tế, đời sống, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của đồng bào dân tộc Khmer.

II. Kết quả sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư

- Việc triển khai Nghị quyết số 25 -NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về công tác dân vận, Chỉ thị số 49- CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư và Văn bản số 87 -CV/TU ngày 09/11/2015 của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với nội dung Văn bản số 2387-CV/TU ngày 28/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư về công tác dân tộc vùng đồng bào Khmer.

- Tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc Khmer.

2. Kết quả tổ chức thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư

2.1. Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội nâng cao đời sống ở vùng đồng bào dân tộc Khmer

- Về kinh tế, đời sống.

+ Kết quả đầu tư cơ sở hạ tầng (Giao thông, thủy lợi, điện, trường học, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt ...), phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc Khmer.

+ Kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thu nhập bình quân đầu người; công tác giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer.

- Về văn hóa - xã hội.

+ Kết quả giáo dục và đào tạo, y tế, công tác chăm sóc sức khỏe, các chính sách về an sinh xã hội cho người Khmer.

+ Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa đối với đồng bào dân tộc Khmer (tôn tạo, phục dựng, phát triển các lễ hội văn hóa truyền thống, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, bài trừ mê tín dị đoan, phong tục, tập quán lạc hậu...).

+ Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo đồng bào dân tộc Khmer. Kết quả thực hiện chính sách chính sách tôn giáo.

2.2. Công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong vùng đồng bào dân tộc Khmer

2.3. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trong tình hình hiện nay

2.4. Công tác xây dựng cơ sở Đảng, xây dựng củng cố hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Khmer. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc Khmer

2.5. Công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên đồng bào dân tộc Khmer. Chăm lo xây dựng và phát huy vai trò lực lượng cốt cán, người uy tín ở vùng dân tộc Khmer

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, tồn tại

3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

4. Một số bài học kinh nghiệm

5. Những vấn đề đặt ra ở vùng đồng bào dân tộc Khmer hiện nay

IV. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác ở vùng dân tộc Khmer trong thời gian tới

1. Dự báo tình hình, những yếu tố tác động tới đồng bào dân tộc Khmer trong thời gian tới

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian tới

3. Đề xuất, kiến nghị



PHỤ LỤC SỐ LIỆU

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới

(kèm theo báo cáo số.....ngày.....tháng 01 năm 2023)

TT	Tiêu chí (Diễn giải)	Đơn vị tính	Toàn huyện	Dân tộc thiểu số	Dân tộc Khmer	Tỉ lệ % dân tộc Khmer so với toàn huyện	Ghi chú
1.	Dân số	Người					
2.	Đảng viên	Người					
3.	Tổ chức Đảng						
4.	Tổng số hộ	Hộ					
5.	Thu nhập bình quân/người/năm	Triệu đồng					
6.	Số hộ nghèo	Hộ					
7.	Số hộ cận nghèo	Hộ					
8.	Số hộ thiếu đất sản xuất	Hộ					
9.	Số hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia	Hộ					
10.	Số hộ chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh	Hộ					
11.	Lực lượng cốt cán, người có uy tín	Người					
12.	Cán bộ, công chức, viên chức	Người					
13.	Tham gia các tổ chức chính trị - xã hội (MTTQ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân)						